

# HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN THƯỜNG GẶP

Đặng Thị Vân

Trường Đại học Nông nghiệp I.

## **Đặt vấn đề**

Tìm hiểu hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên (SV) trường Đại học Nông nghiệp I (ĐHNLI) và những khó khăn mà họ thường gặp xuất phát từ một số lý do sau:

*Thứ nhất:* NCKH là một hình thức giáo dục ở đại học, là một khâu quan trọng trong quá trình học tập, là nhân tố tiến bộ xã hội phản ánh vào trong trường đại học trong thời kỳ cách mạng khoa học kỹ thuật. Đó là hình thức liên hệ về hoạt động nghề nghiệp của sinh viên các trường đại học khác nhau ứng với ngành nghề, chuyên môn đa dạng.

*Thứ hai:* Hoạt động NCKH được đưa vào chương trình đào tạo bậc đại học với mục tiêu cơ bản là hình thành nhân cách người cán bộ tương lai một cách toàn diện, đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Người sinh viên tốt nghiệp đại học phải được trang bị về các mặt lý luận và thực tiễn. Nhà trường đại học cần hình thành ở họ những phẩm chất của người chuyên gia như tính sáng tạo, tạo điều kiện cho họ nắm vững phương pháp luận khoa học và các phương pháp nhận thức các hiện tượng trong cuộc sống. Hoạt động khoa học là môi trường để hình thành ở sinh viên những phẩm chất này.

*Thứ ba:* Thực tế, trong NCKH, SV nói chung và SV trường ĐHNLI nói riêng còn gặp nhiều khó khăn cả về chủ quan lẫn khách quan, chính những khó khăn đó dẫn đến thực trạng nhiều SV ở các trường đại học chưa thực sự đam mê, yêu thích hoạt động này, hiệu quả NCKH chưa cao.

## **Phương pháp và khách thể nghiên cứu**

Phương pháp chủ yếu trong nghiên cứu này là điều tra viết, phỏng vấn

sâu, ngoài ra có sự hỗ trợ của phương pháp toán thống kê để xử lý kết quả nghiên cứu.

Khách thể nghiên cứu là 200 sinh viên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 (khóa 46 - 49). Mỗi khóa chúng tôi lựa chọn 50 sinh viên của các khoa Sư phạm kỹ thuật, Kinh tế và Phát triển nông thôn, Đất và Môi trường, Chăn nuôi thú y và khoa Nông học trường ĐHNLI.

## **Kết quả nghiên cứu**

### **1. Hoạt động NCKH của sinh viên**

#### **1.1. Tham gia hội nghị, hội thảo khoa học của SV**

Để đánh giá thực trạng hoạt động NCKH của SV trường ĐHNLI, chúng tôi tiến hành tìm hiểu xem SV có tham gia hội nghị, hội thảo khoa học của SV do nhà trường, khoa tổ chức không. Kết quả thu được như sau:

- 32,5% tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học do khoa họ theo học và nhà trường tổ chức. Trong đó, SV tham gia hội nghị khoa học cấp khoa là chủ yếu, chiếm 73,8% trong số SV tham gia, chỉ có 26,2% tham gia cấp trường.

Việc tham gia hội nghị khoa học các cấp của SV cũng có sự chênh lệch giữa các khóa. Cụ thể: năm thứ 1: 10,8%, năm thứ 2: 16,9%, năm thứ 3: 26,1%, năm thứ 4: 46,2%. Như vậy, SV các năm cuối tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học cao hơn so với SV các năm đầu. Thực tế, số SV năm thứ 3, thứ 4 tham gia NCKH nhiều hơn bởi đây là hoạt động gắn liền với các bài tập lớn của môn học, thực tập giáo trình và làm luận văn tốt nghiệp.

- 67,5% số SV chưa bao giờ tham gia hội nghị ở cấp khoa hay cấp trường. Lý do mà những SV này đưa ra nhiều nhất là: “*Không biết thời điểm trường cũng như khoa tổ chức*” (85,9%). Ngoài ra “*Chưa sắp xếp thời gian dành cho lĩnh vực này*” (31,9%). Lý do “*Không quan tâm, bận học...*” chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Có thể thấy rằng, một mặt các khoa, trường ĐHNLI chưa tổ chức tốt hệ thống thông tin về các hoạt động khoa học của mình tới SV, mặt khác SV cũng chưa chủ động tích cực tìm hiểu những hoạt động này. Thậm chí, có những SV còn khá thờ ơ với NCKH.

#### **1.2. Các hình thức tham gia NCKH của SV**

Trường ĐHNLI thường tổ chức cho SV tham gia NCKH dưới các hình thức như chủ trì đề tài NCKH, tham gia cùng nhóm SV, thực hiện các bài tập NCKH theo chương trình môn học, thực hiện tiểu luận... Song SV tham gia như thế nào, kết quả thống kê được trình bày ở bảng sau:

**Bảng 1: Hình thức tham gia NCKH của SV**

| Các hình thức                                       | Năm thứ 1 |      | Năm thứ 2 |      | Năm thứ 3 |      | Năm thứ 4 |      | Tổng mẫu |      |
|-----------------------------------------------------|-----------|------|-----------|------|-----------|------|-----------|------|----------|------|
|                                                     | SL        | %    | SL        | %    | SL        | %    | SL        | %    | SL       | %    |
| Chủ trì đề tài cấp trường                           | 0         | 0    | 0         | 0    | 4         | 23,5 | 13        | 76,4 | 17       | 8,5  |
| Tham gia đề tài cấp trường                          | 0         | 0    | 6         | 15   | 10        | 25   | 24        | 60   | 40       | 20   |
| Tham gia nhóm nghiên cứu theo đề tài của giáo viên  | 3         | 11,1 | 7         | 25,9 | 6         | 22,2 | 11        | 40,7 | 27       | 13,5 |
| Thực hiện bài tập NCKH theo chương trình chính khoá | 11        | 18   | 10        | 16,4 | 13        | 21,3 | 27        | 44,3 | 61       | 30,5 |
| Thực hiện tiểu luận nghiên cứu khoa học             | 15        | 22,4 | 19        | 28,4 | 9         | 13,4 | 24        | 35,8 | 67       | 33,5 |
| Chưa bao giờ tham gia                               | 28        | 36,4 | 21        | 27,3 | 17        | 22,1 | 11        | 14,3 | 77       | 38,5 |

Khoảng 1/3 số SV trong diện điều tra tham gia NCKH dưới hình thức “Thực hiện tiểu luận NCKH”, “Thực hiện bài tập NCKH theo chương trình chính khoá” với tỷ lệ % lần lượt là 33,5% và 30,5%. Hình thức “Tham gia nhóm nghiên cứu theo đề tài của giáo viên” chỉ có 13,5%, hình thức “Tham gia đề tài cấp trường” (cùng nhóm SV) chiếm 20% và hình thức “Chủ trì đề tài cấp trường” chỉ có 8,5%.

Có sự chênh lệch giữa các khóa ở từng hình thức NCKH. Sự chênh lệch nổi bật ở các hình thức “Chủ trì đề tài cấp trường” và “Tham gia đề tài cấp trường”. Hai hình thức này chủ yếu là sự tham gia của SV các năm cuối, song với tỷ lệ % trong số SV được điều tra rất nhỏ, không hoặc rất ít SV năm thứ 1, thứ 2 tham gia. Lý do cơ bản của thực trạng này là gì? Qua trao đổi trực tiếp, một SV năm thứ 1 cho biết: “Em không đủ tự tin để nhận chủ trì một đề tài cấp trường vì nó quá khó đối với SV năm thứ 1 như em, em tin đến năm thứ 2, thứ 3 em sẽ thử sức mình đăng ký làm một đề tài độc lập”. Một bạn SV năm thứ 2 cho biết ý kiến: “Em chưa có nhiều kiến thức, kinh nghiệm trong NCKH nên em chỉ tham gia các bài tiểu luận hay thảo luận xêmina thôi, em sẽ quyết tâm đầu tư thời gian, công sức cho NCKH trong thời gian tới”. Ý kiến của SV năm cuối có khác so với năm thứ 1, thứ 2 về vấn đề này. Một SV năm thứ 4 cho biết: “Em rất thích tham gia các đề tài NCKH của thầy cô giáo, hay các đề tài dành riêng cho SV nhưng NCKH tốn rất nhiều thời gian và đây cũng là lĩnh vực khó nên em thấy mình chưa tích cực và nhiệt huyết với NCKH”. Cũng là năm thứ 4, có SV đưa ra lý do khác: “Khoa em không dám giao đề tài cho SV năm thứ 1, thứ 2 làm chủ trì, có chăng chỉ cùng tham gia để hỗ trợ điều tra, làm mẫu vật

hay thí nghiệm nên cũng chưa phát huy hết tính sáng tạo, độc lập nghiên cứu nên nhiều bạn không có hứng thú với NCKH, bây giờ em là SV năm cuối rồi nên em đầu tư nhiều thời gian cho học tập và làm luận văn tốt nghiệp”.

Qua kết quả điều tra cho thấy, SV trường ĐHNNI tham gia NCKH chủ yếu ở các hình thức giản đơn, bắt buộc còn các hình thức phức tạp, đòi hỏi tinh thần tự nguyện, sự đam mê, khám phá tìm tòi chưa được họ đặc biệt quan tâm. Nguyên nhân chủ quan chính là do SV chưa đủ quyết tâm, chưa đủ tự tin, chưa có hứng thú với NCKH.

Kết quả khảo sát thực tiễn cũng cho thấy, dường như trong quá trình học đại học, SV bỏ nhiều công sức để “*học thuộc bài*” nhiều hơn là cho hoạt động tìm tòi sáng tạo. Điều này phản ánh những hạn chế cần khắc phục của hệ thống đào tạo đại học ở nước ta hiện nay.

## **2. Những khó khăn trong NCKH của sinh viên**

Trong NCKH, SV có rất nhiều thuận lợi như sự tận tình hướng dẫn của thầy cô giáo, hỗ trợ kinh phí, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho NCKH từ phía khoa, nhà trường... Tuy nhiên, SV vẫn gặp không ít khó khăn khi tham gia NCKH. Qua điều tra, chúng tôi thu được kết quả như sau:

“*Thiếu kinh phí*” là khó khăn hàng đầu: 84,6%. Thực tế, một đề tài do nhóm SV thực hiện tại trường ĐHNNI được hỗ trợ kinh phí khoảng trên dưới 1 triệu đồng, với số kinh phí hỗ trợ hạn hẹp thì đây đúng là khó khăn cần bàn, nhất là những đề tài không dừng lại khảo sát mà phải làm thí nghiệm, thực nghiệm thì kinh phí cho mua mẫu vật, giống, hay hóa chất... cần phải nhiều hơn.

Khó khăn thứ 2 là “*Thiếu kinh nghiệm thực tế*”: 67,5%. Đây cũng là một trong những khó khăn cơ bản, bởi NCKH đòi hỏi phải có kiến thức vững vàng, có tư duy sáng tạo, có kinh nghiệm thực tế... Song những yêu cầu này đối với SV không dễ dàng.

Thứ 3 là “*Khó khăn lúc thu thập số liệu*”: 64,2%. Để đảm bảo tính khách quan khoa học của một đề tài NCKH, số liệu đóng vai trò quan trọng nhưng chưa có kinh nghiệm, chưa có kỹ năng tốt trong nghiên cứu thì vấn đề thu thập và xử lý số liệu cũng không đơn giản nên SV thường gặp khó khăn này cũng là điều dễ hiểu.

Khó khăn thứ 4 là “*Trang thiết bị còn nghèo nàn*”: 63,4%. Đây cũng là kết quả phản ánh thực tế của trường ĐHNNI. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho dạy học, NCKH còn hạn chế, lạc hậu nên ít nhiều ảnh hưởng đến quá trình cũng như hiệu quả NCKH.

Ngoài một số khó khăn chủ quan và khách quan cơ bản nêu trên, còn một số khó khăn chủ quan khác mà gần một nửa số SV thường gặp, đó là:

“Phương pháp và khả năng nghiên cứu còn hạn chế” - 48%, “Khả năng tra cứu thông tin và dịch tài liệu nước ngoài còn kém” - 45,5%. Hay một số khó khăn khác mà khoảng hơn 1/3 SV thường gặp, đó là: “Chưa có kỹ năng nghiên cứu” chiếm 34,9%, “Phong trào NCKH của SV chưa phát triển” chiếm 33,3%.

Khó khăn do “Bỡ ngỡ” hay “Thiếu tài liệu tham khảo” cũng được trên dưới 1/5 số SV đề cập tới với tỷ lệ % lần lượt là 18,9% và 25,2%.

Như vậy, bên cạnh những khó khăn khách quan thì những khó khăn chủ quan mà SV thường gặp cũng rất đáng quan tâm, đặc biệt là những khó khăn liên quan đến các kỹ năng cần thiết trong NCKH.

### **3. Một số kiến nghị của sinh viên để nâng cao hiệu quả NCKH**

Để nâng cao tính tích cực của SV trong việc tham gia NCKH và nâng cao hiệu quả hoạt động này, SV đề xuất một số kiến nghị sau:

*Đối với nhà trường:*

- Tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí: 89,5%.
- Khen thưởng xứng đáng trong NCKH: 70,5%.
- Tổ chức nhiều hơn hội nghị, hội thảo khoa học dành cho SV: 69,5%.
- Đầu tư trang thiết bị tốt hơn: 57%.
- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo trong khoa học: 16%...

*Đối với khoa:*

- Tổ chức những buổi trao đổi kinh nghiệm NCKH trong sinh viên: 64,5%.
- Tuyên dương, khen thưởng những SV tham gia NCKH và đạt kết quả tốt: 59%.
- Đầu tư dụng cụ thí nghiệm, thực hành mới: 48%.
- Hỗ trợ thêm kinh phí: 47,5%.
- Tổ chức nhiều hội thảo về chuyên ngành: 23,5%.
- Tăng cường cho sinh viên đi thực tế: 11,5%...

Khuyến khích sinh viên NCKH là phương pháp có hiệu quả nhất trong việc đào tạo những chuyên gia có chất lượng ở đại học. Hoạt động này phát triển tối ưu tư duy sáng tạo, những đặc điểm nhân cách, những kỹ năng, kỹ xảo nghiên cứu của người sinh viên, cho phép thực hiện đào tạo những chuyên gia có sáng kiến, phát triển tính linh cảm khoa học, tư duy sâu sắc, quan điểm sáng tạo... trong học tập ở đại học trong giai đoạn hiện nay. Chúng tôi thiết nghĩ, trường ĐHNHI nói riêng, các trường đại học nói chung cần chú trọng hơn đến phong trào NCKH của sinh viên.